

Bộ, tỉnh: Tỉnh Kon Tum
Cơ quan quản lý cấp trên:
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản:

Mẫu số 10b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

Năm 2024

STT	TÀI SẢN	TỔNG CỘNG		HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
		SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Huyện ủy huyện Đăk Hà - Mã QHNS: 1037958	92	7.508,05							
	1 - Đất khuôn viên	1	5.536,00	5.536,00						
	2 - Nhà	4	1.972,05	1.972,05						
	3 - Xe ô tô	1		1,00						
	4 - Tài sản cố định khác	86		86,00						
2	Trường Tiểu học xã Đăk Mar - Mã QHNS: 1024209	91	24.291,34							
	1 - Đất khuôn viên	3	21.717,10		21.717,10					
	2 - Nhà	13	2.574,24		2.574,24					
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	75			75,00					
3	Trường Tiểu học Lê Văn Tám - Mã QHNS: 1029596	67	12.298,67							
	1 - Đất khuôn viên	3	10.823,50		10.823,50					
	2 - Nhà	8	1.475,17		1.475,17					
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	56			55,00	1,00				
4	Trường Tiểu học Nguyễn bá Ngọc - Mã QHNS: 1035647	49	7.888,37							

	1 - Đất khuôn viên	1	7.108,20		7.108,20					
	2 - Nhà	2	780,17		780,17					
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	46			46,00					
5	Trường Tiểu học Lê Đình Chinh - Mã QHNS: 1090835	48	6.940,89							
	1 - Đất khuôn viên	4	5.014,70		5.014,70					
	2 - Nhà	10	1.926,19		1.926,19					
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	34			34,00					
6	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi - Mã QHNS: 1101781	77	14.275,00							
	1 - Đất khuôn viên	6	12.428,00		12.428,00					
	2 - Nhà	10	1.847,00		1.847,00					
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	61			27,00	30,00				4,00
7	Trường Tiểu học xã Đăk Pxi - Mã QHNS: 1132809	103	25.345,24							
	1 - Đất khuôn viên	6	22.522,50		22.522,50					
	2 - Nhà	16	2.822,74		2.822,74					
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	81			81,00					
8	Trường Tiểu học xã Ngok Réo - Mã QHNS: 1132810	159	17.207,80							
	1 - Đất khuôn viên	10	14.802,40		14.802,40					
	2 - Nhà	21	2.405,50		2.139,50					265,00
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	128			127,00	1,00				
9	Hội Nông dân huyện Đăk Hà - Mã QHNS: 1014948	9								
	1 - Đất khuôn viên									
	2 - Nhà									
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	9		9,00						

	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	7		7,00						
16	Văn phòng HĐND và UBND huyện Đắk Hà - Mã QHNS: 1010818	197	10.097,30							
	1 - Đất khuôn viên	3	8.203,30	8.203,30						
	2 - Nhà	6	1.894,00	1.894,00						
	3 - Xe ô tô	2		2,00						
	4 - Tài sản cố định khác	186		185,00						1,00
17	Trung tâm Môi trường và dịch vụ đô thị huyện Đắk Hà - Mã QHNS: 1011718	48	29.175,95							
	1 - Đất khuôn viên	5	27.533,00	3.456,00					16.980,00	7.097,00
	2 - Nhà	5	1.642,95	1.098,95					488,00	56,00
	3 - Xe ô tô	3		3,00						
	4 - Tài sản cố định khác	35		31,00	1,00					3,00
18	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Hà - Mã QHNS:	24	3.299,94							
	1 - Đất khuôn viên	1	2.606,20	2.606,20						
	2 - Nhà	2	693,74	693,74						
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	21		21,00						
19	Trường Trung Học Cơ Sở xã Đắk Pxi - Mã QHNS: 1024214	78	21.748,31							
	1 - Đất khuôn viên	1	19.689,00		19.689,00					
	2 - Nhà	5	2.059,31		2.059,31					
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	72			72,00					
20	Trường THCS xã Ngọc Réo - Mã QHNS: 1024215	77	6.397,26							
	1 - Đất khuôn viên	1	4.632,20		4.632,20					
	2 - Nhà	4	1.655,84		1.655,84					
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	72			71,00					1,00
21	Trường Tiểu học Phan Đình Giót - Mã QHNS: 1024332	59	14.901,48							

	1 - Đất khuôn viên	3	13.067,50		13.067,50					
	2 - Nhà	10	1.833,98		1.833,98					
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	46			46,00					
22	TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ XÃ HÀ MÒN - Mã QHNS: 1024334	99	22.754,28							
	1 - Đất khuôn viên	3	20.215,00		20.215,00					
	2 - Nhà	12	2.539,28		2.539,28					
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	84			41,00				42,00	1,00
23	Trường Mầm non Hoa Hồng - Mã QHNS: 1024339	26	6.935,84							
	1 - Đất khuôn viên	1	5.880,30		5.880,30					
	2 - Nhà	6	1.055,54		792,54					263,00
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	19			19,00					
24	Trường Mầm non xã Đắk Mar - Mã QHNS: 1032146	59	6.438,66							
	1 - Đất khuôn viên	1	5.035,00		5.035,00					
	2 - Nhà	8	1.403,66		1.403,66					
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	50			50,00					
25	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Ngọc Wang - Mã QHNS: 1035643	137	36.749,97							
	1 - Đất khuôn viên	8	32.596,30		32.596,30					
	2 - Nhà	23	4.153,67		4.153,67					
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	106			103,00					3,00
26	Trường Trung học cơ sở xã Đắk Mar - Mã QHNS: 1035644	111	23.823,68							
	1 - Đất khuôn viên	2	20.735,90		20.735,90					
	2 - Nhà	9	3.087,78		3.087,78					
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	100			100,00					

27	Trường Tiểu học Kim Đồng - Mã QHNS: 1035645	80	12.140,36						
	1 - Đất khuôn viên	1	9.960,00		9.960,00				
	2 - Nhà	6	2.180,36		2.180,36				
	3 - Xe ô tô								
	4 - Tài sản cố định khác	73			73,00				
28	Trường THCS xã Đắk La - Mã QHNS: 1035646	105	24.075,81						
	1 - Đất khuôn viên	2	21.340,90		21.340,90				
	2 - Nhà	6	2.734,91		2.734,91				
	3 - Xe ô tô								
	4 - Tài sản cố định khác	97			97,00				
29	Trường Mầm non Sơn Ca - Mã QHNS: 1035691	29	7.582,02						
	1 - Đất khuôn viên	2	6.533,90		6.533,90				
	2 - Nhà	5	1.048,12		1.048,12				
	3 - Xe ô tô								
	4 - Tài sản cố định khác	22			22,00				
30	Trường Mẫu giáo xã Đắk Hring - Mã QHNS: 1090831	95	6.505,38						
	1 - Đất khuôn viên	15	4.383,50		5.178,37				
	2 - Nhà	23	2.121,88		2.122,68				
	3 - Xe ô tô								
	4 - Tài sản cố định khác	56			53,00			1,00	2,00
31	Trường Mẫu giáo xã Đắk La - Mã QHNS: 1090832	37	10.817,00						
	1 - Đất khuôn viên	4	8.627,00		8.627,00				
	2 - Nhà	9	2.190,00		2.190,00				
	3 - Xe ô tô								
	4 - Tài sản cố định khác	24			24,00				
32	Trường tiểu học và trung học cơ sở xã Đắk Ui - Mã QHNS: 1090834	108	35.206,46						
	1 - Đất khuôn viên	7	31.308,10		31.308,10				
	2 - Nhà	19	3.898,36		3.898,36				
	3 - Xe ô tô								

	4 - Tài sản cố định khác	25			25,00					
39	Trường Tiểu học Bê Văn Đàn - Mã QHNS: 1107426	87	16.205,20							
	1 - Đất khuôn viên	6	13.799,30		13.799,30					
	2 - Nhà	19	2.405,90		2.405,90					
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	62			62,00					
40	Trường Mẫu giáo xã Đắk Ngọc - Mã QHNS: 1120850	56	6.012,65							
	1 - Đất khuôn viên	6	4.252,38		4.252,38					
	2 - Nhà	12	1.760,27		1.760,27					
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	38			38,00					
41	Trường Mẫu giáo xã Đắk Long - Mã QHNS: 1120972	49	4.755,96							
	1 - Đất khuôn viên	4	3.164,20	275,60	2.888,60					
	2 - Nhà	11	1.591,76		1.591,76					
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	34			34,00					
42	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn - Mã QHNS: 1125751	78	11.429,10							
	1 - Đất khuôn viên	1	10.500,00		10.500,00					
	2 - Nhà	4	929,10		929,10					
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	73			73,00					
43	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Đắk Ngọc - Mã QHNS: 1125753	105	20.366,87							
	1 - Đất khuôn viên	5	17.327,80		17.327,80					
	2 - Nhà	13	3.039,07		3.039,07					
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	87			87,00					
44	Trường PTDTBT - THCS xã Đắk Long - Mã QHNS: 1125754	166	38.872,38							
	1 - Đất khuôn viên	7	33.102,20		33.102,20					
	2 - Nhà	16	5.770,18		5.770,18					

	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	143			143,00					
45	Trường Trung học cơ sở thị trấn Đăk Hà - Mã QHNS: 1132687	160	30.603,22							
	1 - Đất khuôn viên	3	27.094,80		27.094,80					
	2 - Nhà	9	3.508,42		3.508,42					
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	148			148,00					
46	Hội chữ thập đỏ huyện Đăk Hà - Mã QHNS: 1014951	3								
	1 - Đất khuôn viên									
	2 - Nhà									
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	3		3,00						
47	Thanh tra huyện Đăk Hà - Mã QHNS: 1015205	6								
	1 - Đất khuôn viên									
	2 - Nhà									
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	6		6,00						
48	Phòng Lao động – TB & XH huyện Đăk Hà - Mã QHNS: 1022831	13								
	1 - Đất khuôn viên									
	2 - Nhà	1	426,00	426,00						
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	12		12,00						
49	Phòng Nội vụ huyện Đăk Hà - Mã QHNS: 1022832	13	143,00							
	1 - Đất khuôn viên									
	2 - Nhà	1	143,00	143,00						
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	12		12,00						
50	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Đăk Hà - Mã QHNS: 1022833	14	1.279,00							

	1 - Đất khuôn viên	1	639,00	198,00						441,00
	2 - Nhà	1	640,00	640,00						
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	12		12,00						
51	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Đắk Hà - Mã QHNS: 1037485	36	3.157,70							
	1 - Đất khuôn viên	2	2.303,00	1.323,00						980,00
	2 - Nhà	3	854,70	761,20						93,50
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	31		31,00						
52	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Đắk Hà - Mã QHNS: 1037486	76	200.312,10							
	1 - Đất khuôn viên	3	198.845,10	198.369,10						476,00
	2 - Nhà	9	1.467,00	1.467,00						
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	64		59,00						5,00
53	Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện Đắk Hà - Mã QHNS: 1037487	19	3.263,95							
	1 - Đất khuôn viên	1	2.271,00	2.271,00						
	2 - Nhà	6	992,95	856,00						136,95
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	12		8,00						4,00
54	UBND xã Ngọc Wang - Mã QHNS: 1038063	55	20.171,30							
	1 - Đất khuôn viên	9	17.407,30	8.114,10						9.293,20
	2 - Nhà	17	2.764,00	1.808,00						956,00
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	29		21,00						8,00
55	UBND xã Hà Mòn - Mã QHNS: 1038064	59	27.262,00							
	1 - Đất khuôn viên	10	24.242,00	10.440,00						13.802,00
	2 - Nhà	14	3.020,00	1.219,00						1.801,00
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	35		34,00						1,00

56	UBND xã Ngọk Réo - Mã QHNS: 1038065	66	18.879,00						
	1 - Đất khuôn viên	9	17.450,00	10.904,00					6.546,00
	2 - Nhà	14	1.429,00	679,00					750,00
	3 - Xe ô tô								
	4 - Tài sản cố định khác	43		34,00					9,00
57	UBND xã Đăk La - Mã QHNS: 1038066	49	22.194,30						
	1 - Đất khuôn viên	10	21.129,30	2.135,50					18.993,80
	2 - Nhà	6	1.065,00	990,00					75,00
	3 - Xe ô tô								
	4 - Tài sản cố định khác	33		32,00					1,00
58	UBND xã Đăk Ui - Mã QHNS: 1038207	57	20.671,00						
	1 - Đất khuôn viên	13	18.348,00	6.339,00					12.009,00
	2 - Nhà	19	2.323,00	585,00					1.738,00
	3 - Xe ô tô								
	4 - Tài sản cố định khác	25		20,00					5,00
59	UBND xã Đăk Mar - Mã QHNS: 1038208	50	50.608,30						
	1 - Đất khuôn viên	11	41.424,90	41.424,90					
	2 - Nhà	12	9.183,40	9.183,40					
	3 - Xe ô tô								
	4 - Tài sản cố định khác	27		27,00					
60	UBND thị trấn Đăk Hà - Mã QHNS: 1038210	87	40.088,00						
	1 - Đất khuôn viên	17	35.974,00	2.388,00					33.586,00
	2 - Nhà	27	4.114,00	2.369,00					1.745,00
	3 - Xe ô tô	1		1,00					
	4 - Tài sản cố định khác	42		42,00					
61	UBND xã Đăk Pxi - Mã QHNS: 1038211	59	7.414,90						
	1 - Đất khuôn viên	1	5.910,00	5.910,00					
	2 - Nhà	11	1.504,90	1.504,90					
	3 - Xe ô tô								

	4 - Tài sản cố định khác	47		39,00						8,00
62	UBND xã Đắk Hring - Mã QHNS: 1038213	72	27.268,86							
	1 - Đất khuôn viên	13	25.302,00	1.963,00						23.339,00
	2 - Nhà	19	1.966,86	1.013,50						953,36
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	41		31,00						10,00
63	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đắk Hà - Mã QHNS: 1068757	10	420,00							
	1 - Đất khuôn viên									
	2 - Nhà	1	420,00	420,00						
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	9		9,00						
64	Phòng Tư Pháp huyện Đắk Hà - Mã QHNS: 1068762	8								
	1 - Đất khuôn viên									
	2 - Nhà									
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	8		8,00						
65	Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện Đắk Hà - Mã QHNS: 1105926	39	1.836,00							
	1 - Đất khuôn viên	1	1.350,00	295,00						1.055,00
	2 - Nhà	3	486,00	486,00						
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	35		35,00						
66	Phòng Dân tộc huyện Đắk Hà - Mã QHNS: 1105927	7								
	1 - Đất khuôn viên									
	2 - Nhà									
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	7		7,00						
67	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Đắk Hà - Mã QHNS: 1108574	85	72.258,62							
	1 - Đất khuôn viên	1	67.463,00		67.463,00					
	2 - Nhà	9	4.795,62		4.795,62					

	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	75			75,00					
68	UBND xã Đắk Long - Mã QHNS: 1119401	56	14.632,00							
	1 - Đất khuôn viên	2	13.340,00	1.192,00					1.070,00	11.078,00
	2 - Nhà	5	1.292,00	760,00						532,00
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	49		284,00						3,00
69	UBND xã Đắk Ngọc - Mã QHNS: 1119402	40	29.560,23							
	1 - Đất khuôn viên	8	27.868,75	27.089,55						779,20
	2 - Nhà	11	1.691,48	1.546,30						145,18
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	20		19,00						1,00
70	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	61	893.608,70							
	1 - Đất khuôn viên	4	893.255,70	806,00						892.449,70
	2 - Nhà	3	353,00	353,00						
	3 - Xe ô tô									
	4 - Tài sản cố định khác	54		54,00						
71	Trung tâm Y tế	546	49.857,00							
	1 - Đất khuôn viên	14	42.476,00		42.476,00					
	2 - Nhà	42	7.381,00		7.381,00					
	3 - Xe ô tô	3			3,00					
	4 - Tài sản cố định khác	487			487,00					
	Tổng cộng	4.812	2.137.670,75							

